

# NGHI THỨC SÁM HỐI KINH KIM QUANG MINH

HT. Thích Trí Quang dịch phẩm Diệt Trừ Nghiệp Chương,  
Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim.  
Quảng Minh soạn sám pháp.

## NGUYỆN HƯƠNG

(Cầm hương ngang trán, niệm lớn bài cúng hương:)

Nguyện mây hương màu này  
Khắp cùng mười phương cõi  
Cúng dường tất cả Phật  
Tôn Pháp, các Bồ tát,  
Vô biên chúng Thanh văn  
Và cả thầy Thánh hiền  
Duyên khởi đài sáng chói  
Trùm đến vô biên cõi,  
Khắp xông các chúng sinh  
Đều phát lòng bồ đề  
Xa lìa những nghiệp vọng  
Trọn nên đạo vô thượng.

(Xá 1 xá rồi tác bạch lời cầu nguyện:)

Hôm nay con tên . . . , pháp danh . . . , nguyện vì bản thân, vì thân nhân, vì mọi người, vì chúng sinh, mà trì tụng Phẩm Diệt trừ nghiệp chướng của kinh Ánh sáng hoàng kim. Trước khi trì tụng, con xin sám hối y như kinh dạy.

(Vì thân nhân và vì mọi người là nói chung. Khi vì ai đích thị thì phải nói tên ra.)

## TÁN PHẬT

(Đứng dậy cắm hương lên lư rồi chắp tay đứng thẳng và tụng:)

Đấng Pháp vương vô thượng  
Ba cõi chẳng ai bằng  
Thầy dạy khắp trời, người  
Cha lành chung bốn loại  
Qui y tròn một niệm  
Dứt sạch nghiệp ba kỳ  
Xưng dương cùng tán thán  
Ức kiếp không cùng tận.

Phật, chúng sinh tánh thường rỗng lặng  
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn  
Lưới đế châu ví đạo tràng  
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời  
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện  
Cúi đầu xin thệ nguyện qui y.

## **ĐẢNH LỄ TAM BẢO**

Nhất tâm đảnh lễ giáo chủ kinh Ánh sáng hoàng kim là đức Bốn sư Thích ca mâu ni Thế tôn, cùng với hết thầy Phật bảo. (1 lạy)

Nhất tâm đảnh lễ kinh Ánh sáng hoàng kim cùng với hết thầy Pháp bảo. (1 lạy)

Nhất tâm đảnh lễ liệt vị Bồ tát Độc giác Thanh văn trong pháp hội Ánh sáng hoàng kim, cùng với hết thầy Tăng bảo. (1 lạy)

## **TÁN DƯƠNG CHI**

Dương chi tịnh thủy  
Biển sái tam thiên  
Tánh không bát đức lợi nhân thiên  
Pháp giới quảng tăng diên  
Diệt tội tiêu khiên  
Hỏa diệm hóa hồng liên.

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ tát. (3 lần)

## **TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN NGÔN:**

Án lam. (7 lần)

## **TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN NGÔN:**

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

### **TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN:**

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

### **PHỔ CÚNG DƯỜNG CHÂN NGÔN:**

Án nga nga nằng, tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

### **CHÚ ĐẠI BI**

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a ri da, bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa. Nam mô tát kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thu bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà ra đế, ma ha phạt xà ra đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất

rì, tô rô tô rô, bô đề dạ, bô đề dạ, bô đà dạ, bô đà dạ, di đề rì dạ, na ra cần trì địa rì sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rì da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Đại từ đại bi thương chúng sinh  
Đại hỷ đại xả cứu muôn loài  
Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm  
Đệ tử chí tâm qui mạng lẽ.

Con nay khắp vì bốn ơn ba cõi cùng chúng sinh trong pháp giới, đều nguyện dứt trừ ba chướng nên qui mạng sám hối.

(1 lạy, quì chắp tay sám hối.)

Kính lạy đức Thích ca mâu ni, bậc Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, là đấng Thế tôn của con. Xin đức Thế tôn từ bi nhiếp thọ cho con, chứng minh cho con sám hối ác nghiệp. Vì hoặc chướng và vì báo chướng, con đã tạo ra bao nhiêu nghiệp chướng. Thân làm, miệng nói, ý nghĩ,

toàn là phi chánh pháp. Ngày nay con xin sám hối tất cả, nguyện cắt đứt sự liên tục của ác nghiệp. Ngưỡng nguyện Thế tôn da trì cho con vượt qua mọi nghịch cảnh, thắng được mọi thói quen, chí hướng thượng không thoái lui, tâm tu hành không suy giảm, trừ sạch nghiệp chướng, thể hội pháp thân. Con lại xin cho cha mẹ thân nhân, thay cho đa sinh phụ mẫu, thay cho mọi người, thay cho chúng sinh, mà sám hối như vậy. Ngưỡng mong Thế tôn, bậc Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, từ bi da trì cho sự sám hối của con được thành tựu. (3 lần)

(Đứng dậy lạy Phật.)

Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni Như lai.

Kính lạy đức Bất Động Như lai ở hướng đông.

Kính lạy đức Bảo Tràng Như lai ở hướng nam.

Kính lạy đức A Di Đà Như lai ở hướng tây.

Kính lạy đức Thiên Cổ Âm Như lai ở hướng bắc.

Kính lạy đức Quảng Chúng Đức Như lai ở hướng trên.

Kính lạy đức Minh Đức Như lai ở hướng dưới.

Kính lạy đức Bảo Tạng Như lai.

Kính lạy đức Phổ Quang Như lai.

Kính lạy đức Phổ Minh Như lai.

Kính lạy đức Hương Tích Vương Như lai.

Kính lạy đức Liên Hoa Thắng Như lai.

Kính lạy đức Bình Đẳng Kiến Như lai.

Kính lạy đức Bảo Kế Như lai.

Kính lạy đức Bảo Thượng Như lai.

Kính lạy đức Bảo Quang Như lai.  
Kính lạy đức Vô Cấu Quang Minh Như lai.  
Kính lạy đức Biện Tài Trang Nghiêm Tư Duy Như lai.  
Kính lạy đức Tịnh Nguyệt Quang Xung Tướng Vương Như lai.  
Kính lạy đức Hoa Nghiêm Quang Như lai.  
Kính lạy đức Quang Minh Vương Như lai.  
Kính lạy đức Thiện Quang Vô Cấu Xung Vương Như lai.  
Kính lạy đức Quan Sát Vô Ưu Tự Tại Vương Như lai.  
Kính lạy đức Vô Ưu Danh Xung Như lai.  
Kính lạy đức Tối Thắng Vương Như lai.  
Kính lạy hết thảy các đức Như lai.  
Kính lạy đức Quan Tự Tại đại Bồ tát.  
Kính lạy đức Địa Tạng đại Bồ tát.  
Kính lạy đức Hư Không Tạng đại Bồ tát.  
Kính lạy đức Diệu Cát Tường đại Bồ tát.  
Kính lạy đức Kim Cang Thủ đại Bồ tát.  
Kính lạy đức Phổ Hiền đại Bồ tát.  
Kính lạy đức Vô Tận Ý đại Bồ tát.  
Kính lạy đức Đại Thế Chí đại Bồ tát.  
Kính lạy đức Từ Thị đại Bồ tát.  
Kính lạy đức Thiện Tuệ đại Bồ tát.  
Kính lạy tất cả các vị Bồ tát, Độc giác, Thanh văn.

## **KHAI KINH KỆ**

Pháp vi diệu rất sâu vô lượng  
Trăm ngàn muôn ức kiếp khó gặp

Con nay thấy nghe được thọ trì  
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như lai.

Nam mô Kim Quang Minh Hội thượng Phật Bồ tát. (3  
lần)

## **KINH ÁNH SÁNG HOÀNG KIM** **Phẩm Diệt Trừ Nghiệp Chương**

Vào lúc bảy giờ, đức Thế Tôn ở nơi sự phân biệt chính xác, vào trong sự thiền định sâu xa, từ những lỗ chân lông của Ngài phóng ánh sáng lớn đầy những màu sắc. Thế giới chư Phật hiện cả trong ánh sáng ấy, nhiều đến bao nhiêu sự tính toán so sánh đều không có khả năng diễn đạt. Cái thế giới đang ở trong thời kỳ đầy cả năm sự vẫn đục này cũng được ánh sáng ấy chiếu đến. Chúng sinh trong đó, những kẻ làm mười ác nghiệp, năm tội vô gián, phỉ báng Tam bảo, bất hiếu cha mẹ, khinh dể sư trưởng và bà la môn, đáng lẽ phải sa vào địa ngục ngạ quỷ bàng sinh ; những kẻ ấy nhờ ơn ánh sáng của đức Thế tôn chiếu đến chỗ họ ở. Họ thấy ánh sáng ấy rồi thì, nhờ sức mạnh của ánh sáng ấy, họ được hoan hỷ, sắc tướng toàn hảo, phước trí trang nghiêm, thấy được chư Phật. Bảy giờ Đế Thích, các chúng chư thiên, nữ thần sông Hằng, cùng các chúng



khác, nhờ ánh sáng của đức Thế tôn chiếu đến một cách hiem có, nên cùng đến chỗ Ngài, đi quanh Ngài ba vòng, rồi lùi lại, mỗi chúng ngồi một phía. Lúc này Đế thích, vâng theo uy thần của đức Thế tôn, đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, vạt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chắp tay hướng về đức Thế tôn mà thưa, rằng bạch đức Thế tôn, thiện nam hay thiện nữ làm sao nguyện cầu vô thượng bồ đề, tu hành đại thừa, nhiếp hóa những kẻ tà kiến thác loạn ? Những kẻ đã tạo nghiệp chướng thì làm sao sám hối để diệt trừ cho được ?

Đức Thế tôn dạy Đế thích, rằng lành thay thiện nam tử, ông hỏi như vậy chính là tu hành, muốn làm cho vô lượng chúng sinh thanh tịnh giải thoát. Ông thương xót thế giới, ích lợi hết thảy. Thiện nam tử, những người đã vì nghiệp chướng mà gây tội lỗi, thì phải thúc dục lấy mình, ngày đêm sáu buổi, vạt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chắp tay cung kính, nhất cái tâm, chuyên cái niệm, miệng tự nói rằng, con xin qui mạng kính lạy chư vị Thế tôn hiện tại mười phương, những đấng đã chứng đắc Vô thượng bồ đề, chuyên đẩy bánh xe chánh pháp nhiệm màu, bánh xe chánh pháp chói sáng, mưa nước Pháp vĩ đại, gióng trống Pháp vĩ đại, thổi loa Pháp vĩ đại, dựng cờ Pháp vĩ đại, cầm đuốc Pháp vĩ đại, vì lợi ích yên vui cho chúng sinh mà thường thực thi pháp thí, dạy dỗ cho những kẻ mê mờ bước tới, làm cho họ được quả báo vĩ đại, thường lạc. Chư vị Thế tôn như vậy, con xin đem cả thân miệng ý mà cúi đầu qui mạng kính

lay. Chư vị Thế tôn như vậy đem tuệ giác chân thật, con mắt chân thật, sự chứng minh chân thật, sự bình đẳng chân thật, mà biết hết thấy hết thiện nghiệp ác nghiệp của chúng sinh. Từ vô thủy đến giờ, con xuôi theo dòng nước tội ác mà cùng chúng sinh tạo ra nghiệp chướng, bị tham sân si buộc chặt. Khi chưa biết Phật, khi chưa biết Pháp, khi chưa biết Tăng, khi chưa biết thiện ác, thì con do thân miệng ý mà làm năm tội vô gián, là ác tâm làm chảy máu thân Phật, phỉ báng Phật pháp, phá Tăng hòa hợp, hại A la hán, hại cha hại mẹ ; con do thân ba, miệng bốn, ý ba mà làm mười ác nghiệp, bằng cách tự làm, bảo người làm, thấy người làm mà mừng theo ; đối với người hiền, con phỉ báng ngang ngược, dụng cụ cân lường thì dối trá, cho tà là chánh, đem âm thực xấu mà cho người ; đối với cha mẹ nhiều đời ở trong sáu đường thì con tàn hại ; đối với tài vật của Tháp, của Tăng bốn phương, của Tăng hiện diện, con trộm cướp, tự do sử dụng ; đối với giới pháp và giáo pháp của đức Thế Tôn, con không thích tuân thủ phụng hành, sư trưởng huấn dụ cũng không thuận theo, thấy ai đi theo cỗ xe Thanh văn, cỗ xe Độc giác, cỗ xe vĩ đại, thì con nhục mạ, quấy phá ; thấy ai hơn mình, con liền ganh ghét, pháp thí tài thí con tiếc lẫn cả, con để vô minh ngăn che, tà kiến mê hoặc, con không tu nhân lành mà lại tăng thêm nhân ác ; con phỉ báng đến cả chư vị Thế tôn, pháp thì con nói là phi pháp, phi pháp thì con nói là pháp. Bao nhiêu tội lỗi như vậy, chư vị Thế tôn đem tuệ giác chân thật, con mắt chân thật, sự chứng minh chân thật, sự bình đẳng chân thật, mà biết hết, thấy hết, nên

ngày nay con xin qui mạng kính lạy. Đối trước chư vị Thế tôn, con không dám che giấu. Tội chưa làm thì con không dám làm, tội đã làm thì con xin sám hối. Những nghiệp chướng đáng sa vào sáu đường tám nạn mà con đã làm, những nghiệp chướng mà hiện con đang làm, con nguyện được tiêu diệt cả. Những báo chướng của những nghiệp chướng ấy, con nguyện vị lai khỏi phải lãnh chịu. Tựa như các vị đại bồ tát quá khứ tu hành bồ đề hạnh thì bao nhiêu nghiệp chướng đều đã sám hối, nghiệp chướng của con cũng vậy, ngày nay con xin sám hối cả. Con phát lồ hết, không dám che dấu. Tội đã làm, con nguyện được tiêu diệt, tội chưa làm, con nguyện không dám làm nữa. Tựa như các vị đại bồ tát vị lai tu hành bồ đề hạnh thì bao nhiêu nghiệp chướng đều sám hối cả, nghiệp chướng của con cũng vậy, ngày nay con xin sám hối cả. Con phát lồ hết, không dám che dấu. Tội đã làm, con nguyện được tiêu diệt cả, tội chưa làm, con nguyện không dám làm nữa. Tựa như các vị đại bồ tát hiện tại tu hành bồ đề hạnh thì bao nhiêu nghiệp chướng đều đã sám hối, nghiệp chướng của con cũng vậy, ngày nay con xin sám hối cả. Con phát lồ hết, không dám che dấu. Tội đã làm, con nguyện được tiêu diệt cả, tội chưa làm, con nguyện không dám làm nữa.

Thiên nam tử, vì [như cách nói đã chỉ] trên đây, nên có lỗi thì trong một sát na đã không được che giấu, huống chi một ngày một đêm cho đến hơn nữa. Ai phạm tội mà muốn được trong sạch thì phải biết xấu hổ, tin chắc vị lai

phải có ác báo, rất e sợ mà sám hối. Như bị lửa cháy tóc cháy áo thì phải lập tức dập tắt, lửa chưa tắt thì không thu tâm được ; người phạm tội cũng vậy, phải sám hối cho hết liền đi. Muốn sinh nhà giàu vui, nhiều tiền lắm của, hay hơn nữa muốn phát tâm tu tập đại thừa, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Muốn sinh vào nhà hào quý của các giai cấp bà la môn hay sát đế lợi, vào nhà luân vương đủ cả bảy người vật quý báu, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Thiện nam tử, muốn sinh Tứ thiên vương thiên, Tam thập tam thiên, Dạ ma thiên, Đổ sử đa thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha hóa tự tại thiên, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Muốn sinh Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Đại phạm thiên; Thiếu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Cực tịnh quang thiên ; Thiếu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên ; Vô vân thiên, Phước sinh thiên, Quảng quả thiên ; Vô phiền thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện hiện thiên, Thiện kiến thiên, Sắc cứu cánh thiên, thì cũng phải sám hối mà trừ diệt nghiệp chướng. Thiện nam tử, muốn cầu Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất hoàn quả, A la hán quả, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Muốn cầu ba minh, sáu thông, Thanh văn bồ đề, Độc giác bồ đề, Tự tại bồ đề, cho đến Cứu cánh địa ; muốn cầu Nhất thế trí, Tịnh trí, Bất tư nghị trí, Bất động trí, Chánh biến trí, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Tại sao như vậy ? Vì , thiện nam tử, tất cả các pháp sinh từ yếu tố tương quan ; Như lai đã nói sự thể này sinh thì sự thể khác diệt, vì yếu tố khác biệt với nhau, [nên sám hối sinh thì nghiệp

chương diệt]. Do vậy, ác pháp đã có thì diệt trừ [vì sự sám hối], nên nghiệp chương không còn sót lại ; thiện pháp chưa sinh thì phát sinh [vì sự sám hối], nên nghiệp chương không thể sinh nữa. Lý do là vì, thiện nam tử, tất cả các pháp toàn là Không ; Như lai đã nói không ngã nhân chúng sinh thọ giả, không sinh không diệt, không cả hành pháp [sám hối]. Thiện nam tử, tất cả các pháp toàn dựa vào căn bản [chân như], nên cũng không thể diễn tả -- vì [căn bản chân như ] thì siêu việt tất cả trạng thái [sinh diệt]. Thiện nam hay thiện nữ nào hội nhập diệu lý như vậy mà kính tin, thì thế là không chúng sinh mà có căn bản -- Chính vì ý nghĩa này mà nói đến sự sám hối, diệt trừ nghiệp chương.

Thiện nam tử, người nào thành tựu bốn pháp này thì trừ diệt nghiệp chương mà vĩnh viễn thanh tịnh. Một là không nổi tà tâm mà thành tựu chánh niệm. Hai là không phỉ báng diệu lý sâu xa. Ba là đối với các vị bồ tát mới tu cũng nổi dậy Nhất thế trí tâm. Bốn là đối với chúng sinh thì nổi dậy Tứ vô lượng tâm. Đó là bốn pháp. Đức Thế tôn nói lời chĩnh cú sau đây.

Chuyên tâm giữ ba nghiệp,  
Không phỉ báng diệu pháp,  
Nghĩ là Nhất thế trí,  
Từ tâm: sạch nghiệp chương.

Thiện nam tử, có bốn nghiệp chương khó thể diệt trừ. Một là phạm tội rất nặng của bồ tát giới. Hai là phỉ báng

đại thừa. Ba là không tăng trưởng được thiện căn của mình. Bốn là tham vướng mà không có ý thoát ly ba cõi. Lại có bốn pháp đối trị được nghiệp chướng. Một là dốc lòng thân gần chư vị Như lai, phát lồ mọi sự tội lỗi. Hai là khuyến thỉnh chư vị Như lai nói diệu pháp sâu xa cho chúng sinh. Ba là tùy hỷ bao nhiêu công đức mà chúng sinh có. Bốn là hồi hướng bao nhiêu thiện căn mình có về nơi vô thượng bồ đề.

Đề thích lại thừa, bạch đức Thế tôn, thế giới có bao nhiêu là nam tử nữ nhân, đối với pháp hạnh đại thừa, có kẻ làm được, có kẻ không làm, vậy làm sao tùy hỷ được công đức của hết thảy chúng sinh ? Đức Thế tôn dạy, thiện nam tử, có người tuy chưa thể tu tập đại thừa, nhưng ngày đêm sáu thời, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chuyên tâm chú ý mà làm sự tùy hỷ thì được phước vô lượng -- bằng cách tác bạch như vậy, mười phương thế giới, bao nhiêu chúng sinh hiện tại tu hành bố thí, trì giới, thiền định, trí tuệ, con nay tùy hỷ tất cả một cách sâu xa. Làm cái phước tùy hỷ như vậy quyết định đạt được kết quả cao trọng, siêu việt, không gì ở trên, không thể sánh bằng, cùng cực mâu nhiệm. Cũng một cung cách như vậy mà tùy hỷ tất cả đối với công đức của hết thảy chúng sinh quá khứ và vị lai. Lại nữa, hiện tại các vị bồ tát mới tu, phát bồ đề tâm có bao nhiêu công đức ; các vị bồ tát đã trải qua trăm kiếp tu hành bồ tát hạnh có bao nhiêu công đức to lớn ; các vị bồ tát được vô sinh pháp nhẫn, được bất thoái chuyển, được nhất sinh bồ

xứ, tất cả những khối công đức như vậy, con xin dốc lòng tùy hỷ tán thán tất cả. Quá khứ và vị lai, tất cả chư vị Phật đà, Ứng cúng, Chánh biến tri, chúng được tuệ giác bồ đề vi diệu, vì độ thoát vô biên chúng sinh mà chuyển đảnh pháp luân vô thượng, thi hành pháp thí vô ngại, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng cờ pháp, mưa nước pháp, thương xót khuyến hóa tất cả chúng sinh, làm cho ai cũng tin chịu, nhờ ơn pháp thí, sung túc mọi nỗi an lạc vô tận ; các vị Bồ tát, Thanh văn, Độc giác tập hợp công đức, chúng sinh chưa có công đức ấy thì làm cho có cả -- [tất cả công đức của chư vị Phật đà và chư vị Thánh giả hiện tại như vậy], con xin tùy hỷ hết thảy. Quá khứ và vị lai, chư vị Phật đà và chư vị Thánh giả, có bao nhiêu công đức, con cũng hết lòng tùy hỷ tán thán như vậy. Thiện nam tử, tùy hỷ như vậy thì sẽ được cái khối công đức vô lượng. Hằng sa đại thiên thế giới, chúng sinh trong đó đều dứt phiền não, đều thành La hán ; nếu có thiện nam hay thiện nữ nào suốt đời hiến cúng y phục, ẩm thực, ngọa cụ, dược phẩm, toàn loại thượng hạng, thì công đức ấy vẫn không bằng một phần ngàn của công đức tùy hỷ như trên, vì sao, vì công đức hiến cúng có số có lượng, không bao gồm mọi công đức, còn công đức tùy hỷ thì vô số vô lượng, bao gồm tất cả công đức quá khứ hiện tại vị lai. Ấy vậy, ai muốn tăng thêm công đức siêu việt thì phải tu cái công đức tùy hỷ như thế. Nữ nhân nào ước nguyện chuyển nữ thân thành nam tử, thì cũng phải tu tập công đức tùy hỷ, cái nguyện chuyển thành nam tử tất được tùy tâm.

Bây giờ Đế thích lại thừa, bạch đức Thế tôn, công đức tùy hỷ con đã được biết, còn công đức khuyến thỉnh thì con thỉnh cầu đức Thế tôn dạy cho, để cho vị lai các vị bồ tát sẽ chuyên đầy pháp luân, các vị bồ tát hiện tại thì chính xác tu hành. Đức Thế tôn dạy, Đế thích, thiện nam hay thiện nữ nào nguyện cầu vô thượng bồ đề thì phải tu hành đạo hạnh của thanh văn độc giác và đại thừa, ngày đêm sáu thời cử động như trên đã nói, chuyên tâm chú ý mà tác bạch như vậy, con xin qui y kính lạy mười phương chư vị Thế tôn ; các Ngài đã thành tựu vô thượng bồ đề mà chưa chuyên đầy bánh xe chánh pháp vô thượng, muốn xả bỏ sinh thân mà nhập niết bàn, thì con xin chỉ thành đánh lễ, khuyến thỉnh các Ngài lăn xe pháp lớn, mưa nước pháp lớn, đốt đèn pháp lớn, soi sáng ý hướng của Pháp mà thực thi pháp thí vô ngại, đừng nhập niết bàn mà ở đời cho lâu, độ thoát an lạc tất cả chúng sinh, cho đến sung túc mọi nỗi an lạc vô tận như trên đã nói. Con lại đem công đức khuyến thỉnh này mà hồi hướng vô thượng bồ đề ; như quá khứ vị lai hiện tại các vị đại bồ tát đã đem công đức khuyến thỉnh hồi hướng vô thượng bồ đề, thì con cũng làm như vậy, đem công đức khuyến thỉnh mà hồi hướng vô thượng bồ đề. Thiện nam tử, giả sử có ai đem bảy chất liệu quý báu đầy cả đại thiên thế giới mà hiến cúng chư vị Như lai, và người khác, khuyến thỉnh chư vị Như lai chuyên đầy bánh xe chánh pháp vĩ đại, thì công đức của người này phước hơn người trên. Vì sao, vì người trên là tài thí, người này là pháp thí. Thiện nam tử, hãy gác lại sự bố thí bảy chất liệu quý báu đầy cả đại thiên



thế giới, mà nói nếu ai đem bảy chất liệu quý báu đầy cả  
hàng sa đại thiên thế giới, hiến cúng tất cả chư vị Như lai,  
thì công đức khuyến thỉnh vẫn hơn công đức hiến cúng  
ấy. Lý do là vì pháp thí thì có năm sự lợi ích siêu việt.  
Một là pháp thí lợi cả mình người, tài thí không được như  
vậy. Hai là pháp thí làm cho chúng sinh siêu thoát ba cõi,  
cái phước tài thí không siêu thoát ba cõi. Ba là pháp thí  
làm trong sáng pháp thân, tài thí chỉ tăng thêm sắc tướng.  
Bốn là pháp thí thì vô cùng, tài thí thì hữu tận. Năm là  
pháp thí đoạn trừ vô minh, tài thí chỉ tạm dẹp tham ái. Do  
vậy, thiện nam tử, công đức khuyến thỉnh thì vô lượng vô  
biên, khó có gì có thể đối chiếu. Như chính Như lai xưa  
kia, khi đi theo đường đi bồ tát, Như lai đã khuyến thỉnh  
chư vị Như lai chuyển đẩy bánh xe chánh pháp vĩ đại, do  
công đức này mà ngày nay tất cả Phạm vương Đế Thích đã  
khuyến thỉnh Như lai chuyển đẩy bánh xe chánh pháp vĩ  
đại. Thiện nam tử, khuyến thỉnh chuyển đẩy bánh xe  
chánh pháp là muốn độ thoát an lạc cho chúng sinh. Như  
lai xưa kia, khi tu bồ đề hạnh, đã khuyến thỉnh chư vị Như  
lai ở đời lâu dài, đừng nhập niết bàn ; do công đức này mà  
nay Như lai đạt được mười lực, bốn vô úy, bốn vô ngại  
biện, đại từ đại bi, thực hiện vô số phẩm chất bất cộng,  
nên dầu Như lai nhập niết bàn đi nữa, chánh pháp của  
Như lai vẫn tồn tại lâu dài. Còn pháp thân của Như lai thì  
trong sáng tuyệt đối, tướng tốt đủ dạng, trí tuệ vô lượng,  
tự tại vô lượng, công đức vô lượng, khó thể tư duy, khó  
thể thảo luận, các loại chúng sinh đều nhờ lợi ích, trăm  
ngàn vạn kiếp nói cũng không cùng. Pháp thân bao quát

các pháp, các pháp không thể bao quát pháp thân. Pháp thân thường trú mà không sa vào quan điểm thường, pháp thân đoạn diệt mà không sa vào quan điểm đoạn. Pháp thân phá được cho chúng sinh đủ loại quan điểm đối nghịch, sinh được cho chúng sinh đủ loại quan điểm chính xác. Pháp thân cởi mở được cho chúng sinh mọi thứ ràng buộc, mặc dầu không thật có mọi thứ ràng buộc được cởi mở. Pháp thân gieo trồng cho chúng sinh những gốc rễ công đức, ai chưa thành thực thì làm cho thành thực, ai đã thành thực thì làm cho giải thoát. Pháp thân bất tác bất động, rời xa ồn náo, vắng lặng vô vi, tự tại an lạc, siêu việt thì gian mà vẫn thị hiện theo thời gian. Pháp thân siêu việt lĩnh vực Thanh văn Độc giác, làm đối tượng tu hành của các vị đại bồ tát. Pháp thân thì chư vị Như lai không có khác biệt thể tánh. Tất cả phẩm chất trên đây toàn là do sức mạnh của công đức khuyến thỉnh mà có. Pháp thân như vậy Như lai đã chứng đắc. Thế nên ai muốn đạt được vô thượng bồ đề, thì đối với một câu một kệ trong kinh cũng nói cho người, và công đức đã vô hạn, huống chi khuyến thỉnh Như lai chuyên đẩy bánh xe chánh pháp vĩ đại, ở lâu trong đời chứ đừng nhập niết bàn.

Bấy giờ Đế thích lại thưa, bạch đức Thế tôn, thiện nam thiện nữ vì cầu vô thượng bồ đề mà tu tập đạo hạnh của cả tam thừa, thì công đức họ có được làm sao hồi hướng về Nhất thế trí ? Phật dạy Đế thích, thiện nam tử, ai cầu vô thượng bồ đề, tu tập đạo hạnh tam thừa, có bao công đức

mà nguyện hồi hướng, thì ngày đêm sáu thời, thiết tha chí thành, tác bạch như vậy, con từ vô thủy đến nay, nơi Tam bảo con tu hành được bao công đức, cho đến cho loài bàng sinh một chút thực phẩm, hoặc khéo lời hòa giải tranh chấp, hoặc lãnh thọ ba pháp qui y và các giới pháp, hoặc sám hối, khuyến thỉnh, tùy hỷ, tất cả công đức trên đây, nay con tác ý, thu góp lại hết, xoay về hiến cho hết thảy chúng sinh, không có tâm lý tiếc luyến, và đó là công đức thông thuộc phần giải thoát. Như chư vị Thế tôn thấy biết thì không thể cân lường, trong sáng vô ngại, có bao nhiêu công đức đều đem xoay lại hiến cho tất cả chúng sinh, không trú tướng cũng không xả tướng, thì con cũng làm như vậy, đem công đức mà hồi hướng hiến cho chúng sinh, nguyện cho chúng sinh được cái tay như ý, chỉ trong không gian cũng xuất ra vàng ngọc, thỏa nguyện của họ, giàu vui vô tận, trí tuệ vô cùng, diệu pháp và biện tài đều không trì trệ, cùng chúng sinh cùng chứng vô thượng bồ đề, được Nhất thế trí. Rồi do công đức này mà xuất sinh ra nữa vô lượng công đức, và cũng hồi hướng vô thượng bồ đề. Lại như quá khứ các vị đại bồ tát tu hành công đức thì xoay lại cả mà hồi hướng Nhất thế chủng trí, các vị bồ tát hiện tại vị lai cũng làm như vậy ; [con nay cũng làm như vậy], bao nhiêu công đức có được, con hồi hướng vô thượng bồ đề, và đem công đức này nguyện cùng chúng sinh cùng thành chánh giác. Y như chư vị Thế tôn khi ngồi dưới bồ đề thọ trong bồ đề tràng, thì thanh tịnh đến bất khả tư nghị và không còn chướng ngại, an trú trong tổng trì vô tận pháp tạng, trong định Thủ lăng nghiêm,

phá tan quân đội đông đảo của ma vương Ba tuần, những gì phải thấy biết và phải thông suốt thì, trong một sát na, chư vị Thế tôn đã soi sáng tất cả, và phần sau của đêm ấy các Ngài được pháp cam lộ, chứng nghĩa cam lộ. Thì con và chúng sinh cũng nguyện cùng chứng diệu giác như vậy. Y như chư vị.

Vô lượng thọ như lai,  
Thắng quang như lai,  
Diệu quang như lai,  
A súc như lai,  
Công đức thiện quang như lai,  
Sư tử quang minh như lai,  
Nhật quang minh như lai,  
Võng quang minh như lai,  
Bảo tướng như lai,  
Bảo diệm như lai,  
Diệm minh như lai,  
Diệm tịnh quang minh như lai,  
Cát tường thượng vương như lai,  
Vi diệu thanh như lai,  
Diệu trang nghiêm như lai,  
Pháp tràng như lai,  
Thượng thắng thân như lai,  
Khả ái sắc thân như lai,  
Quang minh biến chiếu như lai,  
Phạn tịnh vương như lai,  
Thượng tánh như lai.

Đồng đẳng như vậy, trong quá khứ vị lai và hiện tại, chư vị Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, vì hóa độ chúng sinh mà thị hiện ứng hóa thân, chúng vô thượng bồ đề, chuyển vô thượng pháp luân, nay con cũng nguyện được như vậy, như trước đã nói rõ.

Thiện nam tử, thiện nam hay thiện nữ có đức tin trong sáng, đối với phẩm Diệt trừ nghiệp chướng này của kinh Ánh sáng hoàng kim mà tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, nhớ kỹ không quên, đem nói cho người một cách phong phú, thì được khối công đức vĩ đại, vô lượng vô biên. Ví như bao nhiêu chúng sinh trong đại thiên thế giới một lúc cùng được thân người, được thân người rồi thành Độc giác ; thiện nam thiện nữ nào suốt đời kính trọng, hiến cúng bốn sự, lại hiến cúng mỗi vị Độc giác một khối bảy chất liệu quý báu bằng núi Tu di, các vị Độc giác này nhập diệt thì đối với vị nào cũng đem ngọc quý xây tháp mà hiến cúng, tháp ấy cao rộng đến mười hai du thiên na, hiến cúng thường xuyên bằng hoa hương, bảo cái, tràng phan, thì thiện nam tử, ý ông nghĩ thế nào, người hiến cúng ấy được công đức nhiều không ? Để thích thừa, rất nhiều, bạch đức Thế tôn. Thiện nam tử, mặt khác, có ai đối với phẩm Diệt trừ nghiệp chướng này của kinh Ánh sáng hoàng kim, bản kinh nhiệm màu, vua của các kinh, mà biết tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, nhớ kỹ không quên, đem nói cho người một cách phong phú, thì công đức hiến cúng của người trước không bằng một phần trăm, một phần ngàn, mười ngàn, trăm

ngàn, cho đến toán số ví dụ cũng không thể diễn tả. Tại sao, vì người này đứng trong chánh hạnh, khuyến thỉnh chư vị Như lai chuyển đây pháp luân vô thượng và được các Ngài hoan hỷ tán thán. Thiện nam tử, Như lai đã nói rồi, trong mọi sự bố thí, pháp thí hơn hết. Do vậy, thiện nam tử, hiền cúng Tam bảo cũng không thể sánh bằng. Khuyến khích thọ ba qui y, giữ các giới pháp, không có vi phạm, ba nghiệp không trồng rỗng, cũng không thể sánh bằng. Mọi chúng sinh trong mọi thế giới, tùy sức lực, tùy khả năng, tùy nguyện ước, mà đối với tam thừa khuyến người phát bồ đề tâm, cũng không thể sánh bằng. Trong mọi thế giới quá khứ hiện tại và vị lai, bao nhiêu chúng sinh đều được vô ngại, mau chóng làm cho thành đạt vô lượng công đức, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh trong các quốc độ quá khứ hiện tại vị lai đều làm cho không chướng ngại, thực hiện ba tuệ giác bồ đề, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh trong các quốc độ quá khứ hiện tại vị lai, khuyến khích cho họ mau chóng thoát ly cái khổ bốn nẻo đường dữ, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh trong các quốc độ quá khứ hiện tại vị lai, khuyến khích cho họ diệt trừ ác nghiệp rất nặng, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh khổ não, khuyến khích làm cho họ giải thoát cả, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh sợ hãi, khổ não bức bách, làm cho họ thoát cả, cũng không thể sánh bằng. Trước chư vị Như lai trong quá khứ hiện tại và vị lai, bao nhiêu chúng sinh có bao công đức, khuyến khích cho họ tùy hỷ, phát bồ đề tâm, cũng không thể sánh bằng. Khuyến khích

cho họ trừ khử hành vi độc ác, nhục mạ, mọi công đức đều mong họ thành tựu, và sinh ra ở đâu cũng khuyến khích cho họ hiến cúng, tôn trọng, tán thán tất cả Tam bảo, khuyến khích cho họ tịnh tu công đức, thành tựu bồ đề, cũng không thể sánh bằng. Thế nên phải nhận thức rằng, khuyến thỉnh Tam bảo quá khứ hiện tại vị lai trong mọi thế giới, khuyến thỉnh hoàn bị sáu ba la mật, khuyến thỉnh chuyển đảnh pháp luân vô thượng, khuyến thỉnh ở đời lâu đến vô lượng kiếp, diễn nói vô lượng diệu pháp rất sâu, công đức rất sâu như vậy thì không thể sánh bằng.

Bấy giờ Đế Thích, nữ thần sông Hằng, vô lượng Phạm vương, thiên chúng của bốn đại thiên vương, cùng từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, gói bên phải quì xuống chầm đất, chấp tay đánh lễ rồi thưa rằng, bạch đức Thế tôn, chúng con được nghe kinh Ánh sáng hoàng kim này, nay xin tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, một cách thông suốt, đem nói phong phú cho người, và y theo pháp của kinh ấy mà sống. Tại sao, bạch đức Thế tôn, vì chúng con muốn cầu vô thượng bồ đề, nên tùy thuận những sắc thái siêu việt của nghĩa lý kinh này mà thực hành đúng cách. Phạm vương, Đế Thích, những vị đồng đẳng, ngay nơi chỗ đức Thế tôn thuyết pháp mà cùng nhau đem hoa mạn đà la rải trên Ngài. Đại thiên thế giới tức thì đại động. Thiên cổ và thiên nhạc không gióng mà tự kêu. Ánh sáng hoàng kim được phóng ra, trải đầy thế giới, xuất ra âm thanh tuyệt diệu. Đế Thích lại thưa, bạch đức Thế tôn, tất cả cảnh tượng trên đây toàn là sức

mạnh uy thần của kinh Ánh sáng hoàng kim, từ bi phổ độ, lợi ích đa dạng, đa dạng tăng trưởng công đức bồ tát, diệt trừ nghiệp chướng. Phật dạy Đế thích, đúng như vậy, đúng như ông nói. Tại sao, thiện nam tử, Như lai nhớ xưa kia, lâu hơn vô lượng trăm ngàn vô số kiếp, có đức Như lai danh hiệu là Bảo vương đại quang chiếu, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, xuất hiện thế giới, tồn tại sáu trăm tám mươi ức kiếp. Lúc ấy đức Bảo vương đại quang chiếu như lai vì muốn độ thoát nhân loại, chư thiên, Đế thích, Phạm vương, sa môn, bà la môn, và hết thảy chúng sinh, làm cho họ yên vui, nên khi xuất hiện, thuyết pháp đại hội đầu tiên, Ngài hóa độ trăm ngàn vạn ức người đều thành A la hán, sạch hết mọi sự sơ hở, ba minh sáu thông đều tự tại vô ngại ; thuyết pháp đại hội thứ hai, Ngài hóa độ chín mươi ngàn vạn ức người đều thành A la hán, sạch hết mọi sự sơ hở, ba minh sáu thông đều tự tại vô ngại ; thuyết pháp đại hội thứ ba, Ngài hóa độ cho chín mươi tám ngàn vạn ức người, đều thành A la hán, viên mãn những phẩm chất đã nói như trên. Thiện nam tử, bảy giờ Như lai làm thân nữ nhân, tên là Phước bảo quang minh. Trong đại hội thứ ba, được thân gần đức Bảo vương đại quang chiếu như lai, vì cầu vô thượng bồ đề nên tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc kinh Ánh sáng hoàng kim, nói rộng rãi cho người. Nên bảy giờ đức Bảo vương đại quang chiếu như lai thọ ký cho, rằng thiện nữ Phước bảo quang minh này vị lai sẽ được trở thành Phật đà, danh hiệu là Thích ca mâu ni, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích



ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thầy cả trời người, bậc tuệ giác hoàn toàn, bậc Tôn cao nhất đời. Thế rồi Như lai xả bỏ nữ thân, và từ đó đến nay vượt qua bốn nẻo đường dữ, sinh trong nhân loại và chư thiên, hưởng thụ sự yên vui thượng diệu, tám mươi bốn trăm ngàn đời làm chuyển luân vương, và ngày nay thành bậc Chánh giác, danh tiếng vang khắp thế giới. Vào lúc bảy giờ cả đại hội đột nhiên ai cũng nhìn thấy đức Bảo vương đại quang chiếu như lai đang chuyển đảnh pháp luân vô thượng, diễn nói chánh pháp nhiệm mầu. -- [dầu cả đại hội vẫn chưa biết đức Thế tôn mình thấy là ai]. [Đức Thế tôn nói với Đế thích], thiện nam tử, cách thế giới Sách ha này, về hướng đông, qua trăm ngàn hằng sa cõi Phật, thì có thế giới tên Bảo trang nghiêm, đức Bảo vương đại quang chiếu như lai hiện còn ở đó, chưa nhập niết bàn, nói pháp nhiệm mầu quảng hóa chúng sinh. Đáng mà đại hội các người nhìn thấy, chính là đức Thế tôn ấy. Thiện nam tử, thiện nam hay thiện nữ nào nghe được danh hiệu của đức Bảo vương đại quang chiếu như lai thì không còn thoái chuyển vị trí bồ tát, đạt đến đại niết bàn. Nữ nhân nào nghe danh hiệu của đức Bảo vương đại quang chiếu như lai, thì khi lâm chung được thấy Ngài đến chỗ mình. Thấy Ngài rồi tuyệt đối không còn làm nữ thân nữa. Thiện nam tử, Ánh sáng hoàng kim, bản kinh nhiệm mầu này lắm cách lợi ích, lắm cách tăng thêm công đức bồ tát, diệt trừ nghiệp chướng. Thiện nam tử, bí sô, bí sô ni, ô ba

sách ca, ô ba tư ca, những vị này ở chỗ nào giảng nói cho người bản kinh nhiệm màu Ánh sáng hoàng kim này, thì quốc gia ấy được bốn sự phước lợi. Một là quốc vương vô bệnh, không mọi tai ách. Hai là thọ lượng lâu dài, không bị trở ngại. Ba là không có thù nghịch, quân đội hùng cường. Bốn là yên ổn sung túc, Phật pháp lưu thông. Tại sao được như vậy, vì vị nhân vương này thường được Đế Thích, Phạm vương, bốn vị Thiên vương, bộ chúng Dược xoa, cùng nhau hộ vệ. Đức Thế tôn hỏi chúng chư thiên ấy, các thiện nam tử, có đúng như vậy không ? Đế Thích, Phạm vương, bốn vị Thiên vương, bộ chúng Dược xoa, đồng thanh trả lời đức Thế tôn, rằng đúng như vậy, đúng như vậy, bạch đức Thế tôn. Quốc gia nào mà có tuyên giảng hay đọc tụng bản kinh vua của các kinh này, thì quốc vương của quốc gia ấy thường được chúng con hộ vệ, cùng chung đi đứng. Quốc vương ấy nếu có mọi sự tai nạn và thù nghịch, thì chúng con làm cho tan biến, sự ưu sầu và bệnh truyền nhiễm cũng được trừ khử cho lành mạnh, thọ lượng tăng thêm, cảm ứng điềm lành, ước nguyện toại ý, luôn luôn vui vẻ. Chúng con cũng làm cho quốc gia ấy có quân đội hùng cường. Đức Thế tôn nói, lành thay các thiện nam tử, đúng như lời các người đã nói, các người hãy thực hiện như vậy. Bởi vì vị quốc vương ấy khi làm đúng Phật pháp thì toàn thể dân chúng đều theo quốc vương mà làm đúng Phật pháp. Các người cũng nhờ [hộ vệ cho họ] mà sắc tướng và sức lực đều hơn lên, cung điện sáng hơn lên. Đế Thích, Phạm vương, cùng các vị đồng đẳng, thưa rằng đúng như vậy,

bạch đức Thế tôn. Đức Thế tôn nói, chỗ nào có giảng đọc và lưu hành kinh pháp màu nhiệm này, thì trong quốc gia ấy các vị đại thần cùng quan thuộc có bốn cái lợi. Một là thân nhau, hòa nhau, tôn trọng và thương nhớ nhau. Hai là thường được quốc vương mến trọng, lại được sa môn, bà la môn, đại quốc, tiểu quốc, đều kính mến. Ba là khinh của trọng đạo, không cầu lợi lộc, tiếng tốt vang khắp, ai cũng kính ngưỡng. Bốn là thọ lượng lâu dài, yên ổn thích thú. Đó là bốn cái lợi. Quốc gia nào tuyên thuyết kinh này, thì sa môn, bà la môn ở đó có bốn cái lợi. Một là đồ mặc, đồ ăn, đồ nằm, thuốc men, không thiếu gì cả. Hai là yên tâm mà tư duy đọc tụng. Ba là ở núi rừng, sống yên vui. Bốn là tùy ý muốn gì cũng thỏa nguyện cả. Đó là bốn cái lợi. Quốc gia nào tuyên thuyết kinh này thì dân chúng ai cũng sung túc, hạnh phúc, không mọi thứ bệnh tật và truyền nhiễm, thương khách qua lại, được lắm bảo vật và hàng hóa, tràn đầy thắng phước. Đó là cái lợi đa dạng.

Lúc ấy Phạm vương, Đế thích, bốn vị Thiên vương, và cả đại hội, cùng thưa, bạch đức Thế tôn, kinh điển như thế này nghĩa lý rất sâu xa, nếu còn thì ba mươi bảy giác phân còn cả, chưa mất ; nếu mất thì chánh pháp cũng mất. Đức Thế tôn nói, đúng như vậy, các thiện nam tử. Do vậy, đối với kinh Ánh sáng hoàng kim này, dầu một câu hay một bài chỉnh cú, dầu một phẩm hay trọn bộ, các người phải nhất tâm mà chính xác đọc tụng, chính xác nghe nhớ, chính xác suy nghĩ, chính xác tu tập, vì chúng sinh mà

quảng bá rộng rãi, thì luôn luôn yên vui, phước lợi vô cùng. Bấy giờ đại hội nghe đức Thế tôn nói rồi, ai cũng được lợi ích siêu việt, hoan hỷ mà thọ trì.

## **MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH**

Quán Tự Tại Bồ tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhưt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc ; sắc tức thị không, không tức thị sắc ; thọ, tưởng, hành, thức diệt phục như thị. Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng : bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức ; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý ; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới ; vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận ; vô khổ, tập, diệt, đạo ; vô trí diệt vô đắc, dĩ vô sở đắc cố. Bồ đề tát đỏa y bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh niết bàn. Tam thế chư Phật y bát nhã ba la mật đa cố, đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Cố tri bát nhã ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhưt thiết khổ chân thật bất hư. Cố thuyết bát nhã ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết : Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.

## **KIM THẮNG MINH CHÚ CHÂN NGÔN :**

Nam mô, rát na, tra da da, tát da tha, kun tê, kun tê, ku sá tê, ku sá lê, ku sá lê, ích chi li, mi ti li, soa ha. (7 lần, 21 lần, 49 lần, hay hơn nữa tùy ý.)

### **SÁM NGUYỆN**

Đệ tử chúng con từ vô thi  
Gây bao tội ác bởi lầm mê  
Đắm trong sinh tử đã bao lần  
Nay đến trước đài Vô thượng giác.  
Biển trần khổ lâu đời luân lạc  
Với sinh linh vô số điêu tàn  
Sống u hoài trong kiếp lầm than  
Con lạc lõng không nhìn phương hướng  
Đàn con đại từ lâu vất vưởng  
Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng  
Xin hướng về núp bóng Từ quang.  
Lạy Phật tổ soi đường dẫn bước  
Bao tội khổ trong đường ác trược  
Vì tham sân si mạn gây nên  
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện  
Xin sám hối để lòng thanh thoát.  
Trí Phật quang minh như nhật nguyệt  
Từ bi vô lượng cứu quần sinh  
Ôi ! từ lâu, ba chốn ngục hình  
Giám giữ mãi, con nguyện ra khỏi  
Theo gót Ngài vượt qua khổ ải

Nương thuyền từ vượt khỏi ái hà  
Nhớ lời Ngài bờ giác không xa.  
Hành thập thiện cho đời tươi sáng  
Bỏ việc ác để đời quang đặng  
Đem phúc lành gieo rắc phàm nhân  
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng.  
Con nguyện được sống đời rộng rãi  
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi  
Hình bóng Người cứu khổ chúng sinh  
Để theo Ngài trên bước đường lành.  
Chúng con khổ, nguyện xin cứu khổ  
Chúng con khổ, nguyện xin tự độ  
Ngoài tham lam, sân hận ngạt trời  
Phá si mê, trí tuệ tuyệt vời.  
Con nhớ đức Di Đà Lạc quốc  
Phật A Di Đà thân kim sắc  
Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm  
Năm Tu di uyển chuyển bạch hào  
Bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc  
Trong hào quang hóa vô số Phật  
Vô số Bồ tát hiện ở trong  
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh  
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát.  
Qui mạng lễ A Di Đà Phật  
Ở phương tây thế giới an lành  
Con nay xin phát nguyện vãng sinh  
Cúi xin đức Từ bi tiếp độ.

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. (30 lần)

Nam mô đại bi Quán Thế Âm Bồ tát. (3 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát. (3 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát. (3 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát (3 lần)

## **THÁT PHẬT DIỆT TỘI CHÂN NGÔN:**

Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế,  
tỳ lê nê đế, ma ha dà đế, chơn lăng cang đế, ta bà ha. (3 lần)

Nguyện ngày an lành, đêm an lành  
Đêm ngày sáu thời thường an lành  
Tất cả các thời đều an lành  
Xin nguyện Từ bi thường gia hộ.

## **HỒI HƯỚNG**

Sám hối công đức chẳng ai bằng  
Hồi hướng vô biên phước huệ tăng  
Cùng khắp chúng sanh trong pháp giới  
Mau qua cõi Phật Sáng Không Ngăn.  
Phiền não tiêu trừ ba chướng không  
Cầu cho trí tuệ sớm tỏ lòng

Chẳng còn nghiệp chướng trong tất cả  
Đời đời Bồ tát hạnh vun trồng.  
Sanh trong tịnh độ ở phương tây  
Chín phẩm là cha mẹ đủ đầy  
Sen nở tỏ lòng cùng thấy Phật  
Bất thối Bồ tát bạn sum vầy.  
Nguyện đem công đức này  
Hương về khắp tất cả  
Đệ tử và chúng sinh  
Đều trọn thành Phật đạo.

## TAM TỰ QUI Y

Tự qui y Phật  
Xin nguyện chúng sinh  
Thê theo đạo cả  
Phát lòng vô thượng. (1 lạy)

Tự qui y Pháp  
Xin nguyện chúng sinh  
Thâm nhập kinh tạng  
Trí tuệ như biển. (1 lạy)

Tự qui y Tăng  
Xin nguyện chúng sinh  
Thống lý đại chúng  
Hết thảy không ngại. (1 lạy)



## LƯỢC QUAN

*Kinh Kim Quang Minh, theo Phật học nghiên cứu, có 6 bản dịch. Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim do Trí Quang Thượng nhân dịch từ bản dịch Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh gồm 10 cuốn, 31 phẩm, do Ngài Nghĩa Tịnh dịch. Bản kinh này nằm trong Đại tạng kinh bản đại chính (16/403-456).*

Ngài Nghĩa Tịnh người Tề Châu, họ Trương, tự Văn Minh. Năm 15 tuổi Ngài đã nuôi chí du học Ấn độ, nhưng năm 37 tuổi mới đi được (năm 671). Ban đầu có đồng chí vài mươi người, nhưng rồi lui cả. Ngài phấn chí độc hành, trải đủ gian nan hiểm nạn, đến đâu cũng biết tiếng nói ở đó, tù trưởng nào cũng trọng. Năm 695 về nước, sau khi đã trải 25 năm, qua hơn 30 tiểu quốc, lưu học Na lan đà 10 năm. Khi về nước, mang theo Phạn bản kinh luật luận gần 400 bộ, Ngài dịch được 58 bộ, 236 cuốn. Năm 700-711 Ngài dịch Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh. Ngài viết Đại Đường Tây Vực Cầu Pháp Cao Tăng Truyện, Nam Hải Ký Qui Truyện, Nội Pháp Truyện, toàn là sách quý về chương cổ của Phật giáo. Có thể nói sau ngài Huyền Tráng chỉ một Ngài này mà thôi. Năm 713 Ngài viên tịch.

Kinh Kim Quang Minh có thể được chia làm 2 bộ phận: chính thuyết và phụ thuyết.

Bộ phận chính thuyết cốt nói sám hối, diệt trừ ác nghiệp, là vì bản thể là pháp thân trong sáng, vì ác nghiệp là Không. Cũng từ Không mà viên mãn thế nguyện và hoàn thành 10 địa mà thực hiện pháp thân.

Bộ phận phụ thuyết nói uy linh của minh chú và sự hộ vệ của chư thiên thiện thần ; nói tư cách, đặc biệt tư cách quốc trưởng, được sự hộ vệ ấy ; nói vài tiền thân của Phật liên hệ kinh này. Tất cả đều cốt để duy trì và quảng bá kinh này mà bộ phận chủ thuyết đã nói.

Kinh này dầu là loại hiển mật, nhưng hiển giáo vẫn là phần chính. Tuy kinh này có đến 31 phẩm, qui nạp thành 12 phần, và chịu ảnh hưởng nhiều kinh như: kinh Pháp Hoa, kinh Bát Nhã, kinh Giải Thâm Mật, kinh Duy Ma, nhưng kinh này vẫn có tư tưởng hệ riêng và rõ, rất thống nhất và hoàn chỉnh.

Kinh này đề cao cái thân loài người bởi vì thân người dễ tu chứng, nhân loại là nơi Phật thị hiện thân Phật, vì thân người không quá khổ quá sướng, con người tư duy và hành động sắc bén, quả cảm. Kinh này còn nói rõ chính nơi cái thân ngũ uẩn mà phát hiện pháp thân và thực hiện pháp thân ấy.

Dựa vào thân người mà kinh này nói về diệu pháp sám hối. Sám hối là chủ đề của kinh này. Sám hối là vì:

### 1. Bản thể là bất diệt.

Bản thể bất diệt nghĩa là bản thể không sinh diệt, vốn và vẫn trong sáng. Bản thể ấy là chân như. Do vậy mà phải sám hối và có thể sám hối được. Tựa như trăng vốn và vẫn sáng, nên mây mù phải được, và có thể được xua tan đi.

Bản thể ấy thực hiện là Phật. Nên Phật thì bất diệt, thọ lượng bất tận. Niết bàn chỉ là sự thị hiện vì cần phải thị hiện như vậy. Nhưng Phật bất diệt không phải chỉ là pháp thân bất diệt. Có hai trường hợp nữa. Một, cái nhân thọ lượng bất diệt (bất sát và dữ thực). Phật rất viên mãn, nên báo thân của Phật là bất diệt. Phật thường ở Linh sơn, kinh Pháp Hoa và kinh này đều nói minh bạch như vậy. Hai, Phật ở ngay cạnh ta. Ta không thấy được vì cái thấy của ta thấy sống thấy chết. Cái thấy ấy không thể thấy được cái không sống chết là Phật. Phật là thực tướng hiện tiền. Ác nghiệp diệt trừ thì đương xứ tiện thị, bản lai như thị.

### 2. Ác nghiệp vốn Không.

"Thiện nam tử, tất cả các pháp sinh từ yếu tố tương quan ; Như lai đã nói sự thể này sinh thì sự thể khác diệt, vì yếu tố khác biệt với nhau, nên sám hối sinh thì nghiệp chướng diệt . Do vậy, ác pháp đã có thì diệt trừ vì sự sám hối , nên nghiệp chướng không còn sót lại ; thiện pháp chưa sinh thì phát sinh vì sự sám hối, nên nghiệp chướng không thể sinh nữa. Lý do là vì, thiện nam tử , tất cả các pháp toàn là Không ; Như lai đã nói không ngã nhân chúng sinh thọ giả, không sinh không diệt, không cả hành pháp sám hối. Thiện nam tử, tất cả các pháp toàn dựa vào căn bản chân như, nên cũng không thể diễn tả -- vì căn bản chân như thì siêu việt tất cả trạng thái sinh diệt. Thiện nam hay thiện nữ nào hội nhập diệu lý như vậy mà kính tin, thì thế là không chúng sinh mà có căn bản -- Chính vì ý nghĩa này mà nói đến sự sám hối, diệt trừ nghiệp chướng." (Phẩm 5, Diệt Trừ Nghiệp Chướng)

Chưa kinh luận nào có văn ý đơn giản và rõ ràng như đoạn văn này, nói về sự sám hối, về Không trong sự sám hối. Không ấy vừa là siêu việt, vừa là biện chứng, lại vừa là tích cực. Cái Không tích cực là "vì Không mà các pháp được thành tựu", nên kinh này nói 10 địa độ, nói "mãn nguyện vì Không".

Đại cương phẩm Diệt Trừ Nghiệp Chướng :

1. Sám hối tổng quát về ác nghiệp
2. Ý nghĩa và lợi ích sám hối diệt trừ nghiệp chướng

3. Bốn pháp để diệt trừ nghiệp chướng
4. Bốn nghiệp chướng khó thể diệt trừ
5. Bốn pháp đối trị được nghiệp chướng (sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, hồi hướng)
6. Phước báu của sự tùy hỷ
7. Công đức của sự khuyến thỉnh
8. Hồi hướng Vô thượng bồ đề
9. Công đức thọ trì phẩm Diệt Trừ Nghiệp Chướng
10. Lợi ích đa dạng của sự thọ trì kinh Ánh Sáng Hoàng Kim

Sám hối quan trọng ở chỗ ta phải thấy tội lỗi và quả báo của tội lỗi đều không thật. Không thật mới hy vọng sám hối và sám hối được. Trong Phật giáo nguyên thủy, câu chuyện A xà thế vương và Ương quật ma la chứng minh cái lẽ ấy. Nhưng vẫn chưa nói rõ tội lỗi tánh bản không. Phật giáo đại thừa nói rõ như vậy. Phẩm Diệt Trừ Nghiệp Chướng cũng nói rõ như vậy.

Đánh xong 01/ 05/ Mậu Dần (25/05/1998)  
Quảng Minh